

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Viện: Nuôi trồng Thủy sản

Bộ môn: Nuôi Thủy sản Nước ngọt

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

Tiếng Việt: **Thiết lập và quản lý khu bảo tồn thiên nhiên**

Tiếng Anh: **Establishment and management of wetland and marine protected areas**

Mã học phần: EPM355

Số tín chỉ: 2

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Học sau các môn Bảo tồn đa dạng sinh học, Quản lý nguồn lợi thủy sản dựa vào cộng đồng

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp cho người học các khái niệm về các khu bảo tồn biển và đất ngập nước, cách thiết lập và quản lý các khu bảo tồn biển và đất ngập nước trên thế giới và Việt Nam.

### 3. Mục tiêu:

Học phần giúp sinh viên có được những kiến thức cơ bản và hiện trạng quản lý của các khu bảo tồn biển và đất ngập nước trên thế giới và ở Việt Nam, phân loại các khu bảo tồn, kỹ năng thiết lập và quản lý các khu bảo tồn liên quan đến ngành thủy sản.

**4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Nắm vững các khái niệm, phân loại các khu bảo tồn biển và đất ngập nước
- Nắm vững các tiêu chí thiết lập các khu bảo tồn biển và biện pháp quản lý chúng.
- Nắm vững các tiêu chí thiết lập các khu bảo tồn đất ngập nước và biện pháp quản lý chúng.

### 5. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	
			LT	TH
1	<b>Các khái niệm cơ bản</b> Định nghĩa 1.1 Phân loại khu bảo tồn 1.2 Những nguyên lý sinh học liên quan đến công tác bảo tồn 1.3 Hệ thống các khu bảo tồn biển 1.4 Hệ thống các khu bảo tồn đất ngập nước 1.5 Ý nghĩa của việc hình thành khu bảo tồn	a	6	0
2	<b>Thiết lập và quản lý các khu bảo tồn biển</b> 2.1 Vai trò của các khu bảo tồn biển 2.2 Sự lựa chọn các khu bảo tồn biển 2.3 Lập kế hoạch và quản lý 2.4 Sự tham gia của cộng đồng 2.5 Các chiến lược và công cụ 2.6 Khung pháp lý và tổ chức	b	20	0
3	<b>Thiết lập và quản lý các khu bảo tồn đất ngập</b>	c	4	0

3.1	<b>nước</b> Tầm quan trọng của đất ngập nước			
3.2	Nguyên tắc chỉ đạo về việc đánh giá các hệ sinh thái đất ngập nước			
3.3	Sự lựa chọn các khu bảo tồn đất ngập nước- Các tiêu chí và hướng dẫn việc xác định các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế			
3.4	Quản lý			
3.5	Sự tham gia của cộng đồng và các bên liên quan			
3.6	Các công cụ và giải pháp			
3.7	Khung pháp lý và tổ chức- Công ước Ramsar			
3.8	Nghị định của chính phủ số 109/2003/NĐ- CP ngày 23 tháng 9 năm 2003 về bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước			

## 6. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Tôn Nữ Mỹ Nga	Bài giảng Thiết lập và quản lý các khu bảo tồn biển và đất ngập nước	2016		Giảng viên cung cấp	x	
2	Bộ tài nguyên Môi trường, Cục môi trường.	Tài liệu hội nghị các bên tham gia công ước Ramsar lần thứ 8, 585 trang.	2002		Giảng viên cung cấp		x
3	Graeme Kelleher	Guidelines for Marine Protected Areas.	1999	IUCN	Giảng viên cung cấp		x
4	Rodney V. Salm and John R. Clark with Erkki Siirila.	Marine and Coastal Protected Areas, a guide for Planners and Manager. Third Edition. 370 pages.		IUCN	Giảng viên cung cấp		x
5	Cục Môi trường, Bộ Khoa học và	Các vùng đất ngập nước có giá trị đa dạng	2001	Hà Nội	Giảng viên cung cấp		x

	Công nghệ môi trường.	sinh học và môi trường của Việt Nam. 192 trang					
--	-----------------------	--	--	--	--	--	--

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Điểm các lần kiểm tra giữa kỳ	a, b, c, d	50
2	Điểm chuyên cần/thái độ		
3	Điểm phát biểu		
4	Thi kết thúc học phần	a, b, c, d	50

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi họ tên)

**Tôn Nữ Mỹ Nga & Vũ Thị Thùy Minh**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**  
(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi họ tên)